TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-DS	*Đồng Hỷ, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn: Anh Đặng Thái H** – sinh năm 1989

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Chị Nông Thị A – sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện H, tỉnh N

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện H, tỉnh N

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho anh Đặng Thái H 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) trong vòng 04 tháng, tính từ tháng 10/2019 đến hết tháng 01/2020, mỗi tháng anh C trả 3.750.000đ vào ngày 30 (dương lịch) hàng tháng.

Khi anh C trả đủ số tiền trên cho anh H thì giấy vay tiền ghi ngày 24/02/2017 không còn giá trị và anh H có trách nhiệm trả cho anh C bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 488830 mang tên "Hộ ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Nhung" do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30/8/2016.

Kể từ ngày đến thời hạn thanh toán, nếu anh C không thi hành, anh H có đơn

yêu cầu thi hành thì anh C phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Mức lãi suất do các đương sự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi hành. Trường hợp không thỏa thuận được thì lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Án phí:**

Anh Đặng Thái H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 1.340.000đ tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 965.000đ (chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016417 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị An